

BỘ NỘI VỤ**BỘ NỘI VỤ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95/2005/QĐ-BNV

*Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2005***QUYẾT ĐỊNH****Về việc phê duyệt bản Điều lệ của Hội Thận -
Tiết niệu và Lọc máu trẻ em Việt Nam****BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Thận - Tiết niệu và Lọc máu trẻ em Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi Chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ Hội Thận - Tiết niệu và Lọc máu trẻ em Việt Nam đã được Đại hội lần thứ I ngày 16 tháng 7 năm 2005 thông qua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội Thận - Tiết niệu và Lọc máu trẻ em Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**Đặng Quốc Tiến**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

HỘI THẬN - TIẾT NIỆU VÀ LỌC MÁU TRẺ EM VIỆT NAM

(Ban hành theo Quyết định số 95/2005/QĐ-BNV

ngày 05 tháng 9 năm 2005 của Bộ Nội vụ)

Chương I

TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi

Tên gọi tiếng Việt của Hội là: Hội Thận - Tiết niệu và Lọc máu trẻ em Việt Nam.

Tên giao dịch quốc tế là: Vietnam Pediatric Uro-Nephrology and Hemodialysis Association. Viết tắt: VINAPUNHA

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Thận - Tiết niệu và Lọc máu trẻ em Việt Nam là tổ chức nghề nghiệp tự nguyện của các cán bộ chuyên ngành thận - tiết niệu và lọc máu trẻ em, cán bộ các ngành Y học khác hoặc những người ngoài ngành Y quan tâm đến lĩnh vực thận - tiết niệu và lọc máu trẻ em nhằm tập hợp, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, nghiên cứu, thực hành góp phần phát triển và nâng cao chuyên ngành thận - tiết niệu và lọc máu trẻ em.

Điều 3. Nguyên tắc và phạm vi hoạt động

1. Hội tổ chức, hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự trang trải kinh phí.

2. Hội Thận - Tiết niệu và Lọc máu trẻ em Việt Nam hoạt động trên phạm vi cả nước, trong lĩnh vực thận - tiết niệu và lọc máu trẻ em và chịu sự quản lý Nhà nước về y tế của Bộ Y tế.

3. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, biểu tượng và tài khoản riêng tại ngân hàng, kho bạc Nhà nước. Trụ sở Hội đặt tại thủ đô Hà Nội.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 4. Nhiệm vụ của Hội

1. Tập hợp, đoàn kết, giúp đỡ hội viên trong việc nghiên cứu, học tập, phổ biến và cập nhật thông tin để nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực công tác, góp phần đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên ngành thận - tiết niệu và lọc máu trẻ em có tay nghề cao, đáp ứng được yêu cầu của ngành y tế hiện nay.

2. Tư vấn, hợp tác giữa các hội viên ở trung ương và địa phương trong việc đào tạo, học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt và ứng dụng hiệu quả tiến bộ khoa học kỹ thuật mới về thận - tiết niệu và lọc máu trẻ em.

3. Đề xuất với các cơ quan Nhà nước về các chủ trương, chính sách, cơ chế, kế hoạch, chương trình phát triển chuyên ngành thận - tiết niệu và lọc máu trẻ em nói riêng và sự nghiệp phát triển y tế của đất nước nói chung.

4. Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoạt động trong lĩnh vực thận - tiết niệu và lọc máu theo quy định của pháp luật để học tập, trao đổi kinh nghiệm, tranh thủ sự giúp đỡ và tạo điều kiện cho Hội Thận - Tiết niệu và Lọc máu trẻ em Việt Nam phát triển.

5. Tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các dự án, công trình, đề tài nghiên cứu của Nhà nước và xã hội có liên quan đến lĩnh vực thận - tiết niệu và lọc máu trẻ em khi có yêu cầu.

6. Bảo vệ danh dự, quyền và lợi ích hợp pháp của các hội viên phù hợp với pháp luật hiện hành.

Điều 5. Quyền hạn của Hội

1. Đại diện cho các tổ chức thành viên và hội viên trong các hoạt động có liên quan đến tôn chỉ, mục đích và nhiệm vụ của Hội Thận - Tiết niệu và Lọc máu trẻ em Việt Nam.

2. Triển khai các đề tài nghiên cứu

khoa học, cung cấp dịch vụ đối với các tổ chức hay cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Bảo trợ cho các hội viên triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, tham gia đánh giá các công trình nghiên cứu khoa học, dự án thuộc lĩnh vực thận - tiết niệu và lọc máu trẻ em khi có yêu cầu.

4. Xuất bản sách, tạp chí của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn, cung cấp thông tin về lĩnh vực thận - tiết niệu và lọc máu trẻ em cho hội viên.

6. Được gia nhập Hội Thận - Tiết niệu và Lọc máu trẻ em Quốc tế trong khu vực và thế giới theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 6. Tiêu chuẩn và hình thức hội viên

1. Hội viên của Hội Thận - Tiết niệu và Lọc máu trẻ em gồm:

- Hội viên chính thức
- Hội viên danh dự.

a) Hội viên chính thức:

Công dân Việt Nam có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, trên đại học trong

và ngoài ngành y tế, làm việc tại các cơ sở nhà nước hay tư nhân hoặc đã nghỉ hưu, không vi phạm pháp luật, tâm huyết với chuyên ngành thận - tiết niệu và lọc máu, tán thành tôn chỉ, mục đích, tự nguyện nộp đơn xin gia nhập Hội đều có thể kết nạp làm hội viên của Hội.

b) Hội viên danh dự:

Công dân Việt Nam hoạt động trong các lĩnh vực chính trị, xã hội, uy tín, có đóng góp tích cực cho hoạt động của Hội được Hội suy tôn là hội viên danh dự.

Hội viên danh dự không có quyền ứng cử, bầu cử và biểu quyết các vấn đề của Hội.

Điều 7. Điều kiện trở thành Hội viên

Công dân Việt Nam muốn trở thành Hội viên chính thức phải có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.

Điều 8. Thủ tục kết nạp Hội viên chính thức

Những người muốn tham gia sinh hoạt Hội phải tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội để Ban Thường trực đề nghị Chủ tịch xem xét quyết định.

Điều 9. Thủ tục xóa tên Hội viên

1. Hội viên bị xóa tên trong các trường hợp sau:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Vi phạm đạo đức nghề nghiệp;

c) Vi phạm Điều lệ Hội, không chấp hành Nghị Quyết, Quyết định của BCH làm mất uy tín của Hội.

2. Hội viên có nguyện vọng xin thôi sinh hoạt Hội hoặc bị chết thì được xóa tên.

3. Thủ tục xóa tên: việc xóa tên Hội viên do Văn phòng Hội đề nghị, Ban Thường trực Hội xem xét đề nghị Chủ tịch Hội quyết định.

4. Sau khi có quyết định xóa tên Hội viên, Văn phòng Hội có trách nhiệm thông báo đến Hội viên bị xóa tên và công khai theo quy chế của Hội.

Điều 10. Nhiệm vụ của Hội viên

1. Thi hành nghiêm chỉnh các chủ trương chính sách của Đảng, luật pháp của Nhà nước, thực hiện điều lệ, nghị quyết của Hội, tham gia sinh hoạt Hội và đóng hội phí đầy đủ, đúng hạn. Tuyên truyền phát triển hội viên, vận động quần chúng hưởng ứng mọi hoạt động của hội.

2. Chăm lo xây dựng đoàn kết trong Hội, đấu tranh chống những tư tưởng, hành động có hại đến thanh danh, uy tín và sự đoàn kết của Hội.

3. Tích cực học tập, nghiên cứu khoa học, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, góp sức mình vào việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em và cho toàn dân.

01669844
Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com
LawSOff

Điều 11. Quyền của Hội viên

1. Được trực tiếp tham gia các hoạt động của Hội; được cung cấp các thông tin về việc ban hành, bổ sung, sửa đổi các chế độ, chính sách, pháp luật Nhà nước, thông tin quốc tế về thận - tiết niệu và lọc máu và các thông tin khác; được tham dự các khoá bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, do Hội tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.

2. Được Hội bảo trợ, tạo điều kiện để thực hiện các sáng kiến, nghiên cứu các đề tài khoa học về chuyên ngành thận học theo khả năng của Hội.

3. Yêu cầu Hội bảo vệ lợi ích hợp pháp trong hoạt động nghề nghiệp của cá nhân Hội viên khi bị xâm phạm.

4. Kiến nghị với Hội đề nghị cơ quan nhà nước những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các chính sách về y tế và sửa đổi, bổ sung về chủ trương, chính sách, pháp luật có liên quan đến hoạt động của Hội.

5. Hội viên chính thức được ứng cử, đề cử và bầu cử vào các cơ quan Lãnh đạo của Hội; Được tham dự và biểu quyết trong các Hội nghị của Hội. Hội viên chính thức được quyền ủy quyền cho Hội viên chính thức khác thực hiện các quyền của mình.

6. Được làm đơn xin ra khỏi Hội khi xét thấy không đủ điều kiện tiếp tục tham gia.

**Chương IV
TỔ CHỨC HỘI****Điều 12. Tổ chức của Hội**

1. Hội được tổ chức theo nguyên tắc tập trung từ Trung ương trực tiếp đến Hội viên.

2. Tổ chức của Hội, gồm:

a) Đại hội đại biểu hoặc đại hội toàn thể hội viên

b) Ban Chấp hành (sau đây viết tắt là BCH).

c) Thường trực Ban Chấp hành.

d) Ban Kiểm tra.

e) Văn phòng và các Ban chuyên môn.

Điều 13. Đại hội đại biểu hoặc đại hội toàn thể hội viên của Hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn thể hội viên, (sau đây gọi chung là đại hội). Nhiệm kỳ của Đại hội là 3 năm một lần do BCH Hội triệu tập. Trường hợp cần thiết BCH Hội có thể triệu tập Đại Hội bất thường. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 số Ủy viên BCH Hội hoặc ít nhất 1/2 tổng số Hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội có nhiệm vụ sau:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ và

quyết định phương hướng, nhiệm vụ của Hội trong nhiệm kỳ mới;

b) Thảo luận và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hội (nếu có);

c) Thông qua Báo cáo thu, chi tài chính nhiệm kỳ trước và kế hoạch thu, chi tài chính nhiệm kỳ mới, quyết định mức thu hội phí theo từng loại Hội viên;

d) Quyết định số lượng thành viên BCH Hội, bầu BCH Hội nhiệm kỳ mới.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Các thành viên của BCH Hội bao gồm những người có uy tín, tâm huyết với nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm quản lý, điều hành, có phẩm chất đạo đức tốt. Khi bầu BCH nếu trường hợp hai người cuối cùng có số phiếu bằng nhau thì sẽ chọn người theo quyết định của Chủ tịch đoàn.

2. BCH Hội là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai nhiệm kỳ Đại hội, BCH Hội họp mỗi năm từ 1 đến 2 lần. Trường hợp cần thiết thì tổ chức họp Hội nghị bất thường do Chủ tịch Hội triệu tập khi có quá 1/2 số thành viên BCH yêu cầu.

3. Giữa 2 nhiệm kỳ Đại hội nếu thiếu hụt từ 4 ủy viên BCH trở lên thì được bầu bổ sung.

4. BCH Hội bầu ra Chủ tịch và từ 2 đến 3 Phó Chủ tịch trong số ủy viên BCH.

5. BCH Hội có nhiệm vụ:

a) Sau khi kết thúc Đại hội, BCH phải họp để bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, trong đó có một Phó Chủ tịch thường trực kiêm Tổng Thư ký và bầu Ban Kiểm tra của Hội.

b) Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành hoặc các kỳ sinh hoạt Hội viên hàng năm.

c) Xây dựng chương trình hoạt động của BCH hàng năm và cả nhiệm kỳ và tổ chức thực hiện chương trình theo Nghị quyết Đại hội.

d) Soạn thảo Báo cáo tổng kết hàng năm, xây dựng mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu năm sau.

e) Chuẩn bị văn kiện Đại hội, triệu tập Đại hội, tổ chức các kỳ sinh hoạt Hội viên hoặc Đại hội bất thường.

g) Lãnh đạo thực hiện Điều lệ Hội.

Điều 15. Ban Thường trực Hội

1. Ban Thường trực Hội là cơ quan thường trực của BCH, có nhiệm vụ điều hành việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội và Hội nghị BCH Hội giữa hai kỳ họp BCH.

2. Ban Thường trực gồm có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các Ủy viên. Số lượng ủy viên Ban Thường trực không quá 1/3 tổng số ủy viên BCH Hội. Ban Thường trực định kỳ 6 tháng họp một lần, các phiên họp thường trực bất thường do Chủ tịch Hội triệu tập hoặc

khi có quá 1/2 số Ủy viên Ban Thường trực yêu cầu.

Điều 16. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội

Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, có nhiệm vụ:

1. Chủ trì các cuộc họp của BCH và Ban thường trực; điều hành việc triển khai các nghị quyết của Đại hội, Hội nghị BCH và Ban Thường trực.

2. Quyết định thành lập các Ban chuyên môn của Hội, bổ nhiệm, bãi miễn nhân sự theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của Đại hội, Hội nghị BCH hoặc Ban Thường trực.

3. Ban hành các Quy chế quản lý và hoạt động của Hội; quyết định kết nạp hoặc xóa tên Hội viên và chịu trách nhiệm trước Pháp luật về mọi hoạt động của Hội.

4. Lập Báo cáo tổng kết tình hình hoạt động và Báo cáo tài chính của Hội, thông qua BCH trước khi công khai theo Quy chế của Hội.

Điều 17. Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội

1. Phó Chủ tịch Hội là người giúp việc Chủ tịch Hội, được Chủ tịch ủy nhiệm và phân công trực tiếp phụ trách và điều hành một số mặt hoạt động và phụ trách các Ban chuyên môn của Hội. Một Phó Chủ tịch Hội phụ trách hoạt động của Hội tại khu vực phía Nam.

2. Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký thay mặt Chủ tịch điều hành hoạt động của Hội khi Chủ tịch đi vắng.

Điều 18. Nhiệm vụ của Tổng Thư ký Hội

Tổng Thư ký do BCH Hội bầu ra, là người giúp việc Chủ tịch Hội, thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Phụ trách điều hành hoạt động của Văn phòng Hội.

2. Xử lý công việc hàng ngày của Văn phòng Hội.

3. Lập và gửi các báo cáo định kỳ, báo cáo hàng năm và báo cáo nhiệm kỳ của BCH cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Ban Kiểm tra của Hội

1. Ban Chấp hành bầu ra Ban Kiểm tra của Hội gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số Ủy viên. Trưởng ban Kiểm tra phải là Ủy viên BCH Hội.

2. Ban Kiểm tra của Hội có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra việc thực hiện Điều lệ của Hội;

b) Kiểm tra các hoạt động của BCH;

c) Kiểm tra tài chính của Hội;

d) Kiểm tra hoạt động của các Ban chuyên môn;

e) Xem xét và giải quyết các đơn thư khiếu tố (nếu có).

3. Trưởng Ban Kiểm tra của Hội được mời tham gia Hội nghị thường kỳ của Ban Thường trực. Ban Kiểm tra có trách nhiệm báo cáo kết quả kiểm tra với BCH và có quyền kiến nghị những biện pháp cần thiết, kể cả kiến nghị triệu tập Đại hội bất thường để giải quyết các vấn đề quan trọng và cấp bách phát sinh.

Điều 20. Văn phòng Hội và các Ban chuyên môn

1. Văn phòng Hội và các Ban chuyên môn của Hội do Ban Thường trực đề nghị Chủ tịch Hội quyết định.

2. Văn phòng Hội và các Ban chuyên môn là bộ phận giúp việc cho Ban thường trực và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội hoặc Tổng Thư ký theo phân công của Chủ tịch Hội.

Điều 21. Thu nhập của cán bộ, nhân viên của cơ quan Hội

1. Các thành viên BCH, Ban Kiểm tra nếu làm việc theo chế độ kiêm nhiệm thì được hưởng một khoản phụ cấp theo công việc được giao.

2. Các cán bộ, nhân viên làm việc thường xuyên hoặc theo vụ việc được ký hợp đồng với Hội và được hưởng lương theo quy định của pháp luật về lao động và quy định của Hội.

3. Việc ký hợp đồng, tiền lương và mức phụ cấp do Ban Thường trực đề nghị Chủ tịch Hội quyết định.

Chương V

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 22. Tài sản của Hội

1. Tài sản của Hội gồm: tài sản do cơ quan nhà nước hỗ trợ, tài sản tự có của Hội, tài sản thuê dài hạn (nếu có). Toàn bộ tài sản phải được thể hiện đầy đủ trong sổ sách kế toán của Hội.

2. Văn phòng Hội có trách nhiệm quản lý, bảo vệ và sử dụng tài sản đúng mục đích và hiệu quả.

3. Nếu tài sản bị hư hỏng, không thể sửa chữa để tiếp tục sử dụng được thì Văn phòng Hội làm thủ tục thanh lý trình Chủ tịch Hội quyết định.

Điều 23. Tài chính của Hội

Tài chính của Hội gồm các nguồn thu:

1. Tiền Hội phí của Hội viên;
2. Thu nhập từ hoạt động nghiệp vụ của Hội;
3. Tiền tài trợ, tiền ủng hộ từ cơ quan nhà nước, từ Hội viên, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước;
4. Thu khác.

Điều 24. Các khoản chi của Hội

1. Chi cho các hoạt động nghiệp vụ.
2. Chi thông tin, tuyên truyền, xuất bản, hội nghị, hội thảo.

3. Chi bồi dưỡng cập nhật kiến thức kế toán, kiểm toán, tài chính.

4. Chi hợp tác quốc tế.

5. Chi về lương và phụ cấp, công tác phí, bảo hiểm, phúc lợi cho cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác Hội.

6. Chi mua sắm tài sản.

7. Chi phí hành chính.

8. Các khoản chi khác.

Điều 25. Quản lý tài chính, kế toán

1. Tài chính, kế toán của Hội được quản lý theo Quy chế tài chính, kế toán của Hội, phù hợp luật pháp tài chính, kế toán của Nhà nước.

2. Báo cáo về tài chính hàng năm của Hội phải được kiểm toán và báo cáo trong Hội nghị BCH, trong Đại hội nhiệm kỳ của Hội và công khai theo Quy chế của Hội.

Điều 26. Giải thể và xử lý tài chính khi giải thể

1. Khi xét thấy hoạt động của Hội không có hiệu quả, không mang lại lợi ích cho Hội viên hoặc gây phiền hà, cản trở cho Hội viên thì BCH Hội quyết định triệu tập Đại hội để bàn biện pháp củng cố tổ chức hoặc giải thể Hội. Việc giải thể Hội thì do Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn quốc của Hội thông qua và đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Khi Hội bị giải thể, Ban Thường trực và Ban Kiểm tra của Hội phải tiến hành kiểm kê tài sản, kiểm quỹ và báo cáo BCH Hội quyết định việc xử lý tài sản, tiền tồn quỹ và tiến hành thủ tục giải thể theo quy định của pháp luật.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 27. Khen thưởng

Hội viên, cán bộ nhân viên của Hội có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và phát triển Hội.

Điều 28. Xử lý vi phạm

1. Hội viên, cán bộ nhân viên của Hội làm tổn hại đến uy tín, danh dự của Hội, làm trái với Điều lệ, Nghị quyết của Hội hoặc vi phạm đạo đức nghề nghiệp thì tùy theo mức độ sai phạm mà áp dụng các hình thức kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo đến khai trừ ra khỏi Hội. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì ngoài hình thức kỷ luật còn phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội viên vi phạm pháp luật, bị khởi tố thì bị khai trừ ngay khỏi danh sách Hội viên.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải do Đại hội đại biểu hoặc Đại hội toàn quốc của Hội thông qua.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ này gồm 7 Chương, 30 Điều, đã được Đại hội đại biểu toàn

quốc của Hội thông qua tại Hà Nội ngày 15 tháng 7 năm 2005 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ Nội vụ.

2. Ban Chấp hành Hội có trách nhiệm hướng dẫn thi hành Điều lệ này./.